

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHCN-BCVT&CDS
V/v cập nhật, bổ sung số liệu sơ kết
giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị
quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ,
thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Khoa
học và Công nghệ

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 506/SNV-CCHC&CTTN ngày 05/8/2016 về việc cập nhật, bổ sung số liệu sơ kết giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết. Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật, bổ sung số liệu sơ kết giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, *cụ thể tại Phụ lục kèm theo Công văn này.*

Kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&CN: Lãnh đạo Sở, VP;
- Lưu: VT, BCVT&CDS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

PHỤ LỤC

Cập nhật, bổ sung số liệu sơ kết giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ,
thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ
(Kèm theo Công văn số /SKHCN-BCVT&CĐS ngày tháng 8 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục 7

**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số
của UBND tỉnh Quảng Ngãi**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025 (Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2025)
1	Cập nhật Kiến trúc chính quyền số phiên bản 4.0	Chưa = 0; Hoàn thành = 1	0
2	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	Văn phòng UBND tỉnh báo cáo
3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử)		
3.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	97,2
3.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	99,58
3.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	94,67
4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)		
4.1	Tỷ lệ TTHC đã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025 (Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2025)
			báo cáo
4.1.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	
4.1.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	
4.2.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	Văn phòng UBND tỉnh báo cáo
4.2.1	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	
4.2.2	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	
4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các DVCTT một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)		Văn phòng UBND tỉnh báo cáo
4.3.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Thủ tục</i>	
4.3.2	<i>Số hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	
4.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	Văn phòng UBND tỉnh báo cáo
4.5.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	
4.5.2	<i>Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh</i>	<i>Thủ tục</i>	